

Ngày 30/09/2025	700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	16.7%	-41.7%

	Q3/25	
ROE	4.0%	+/- YoY ▼ 3.5%

	Q3/25		
DT thuần	24.8	QoQ	YoY
		▼ 4.40 ▼ 15.2%	▼ 23.7 ▼ 48.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	80.9	YoY
		▼ 58.1 ▼ 41.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	-18.2	QoQ	YoY
		▲ 10.7 ▲ 36.9%	▲ 20.1 ▲ 52.4%
	tỷ VNĐ		

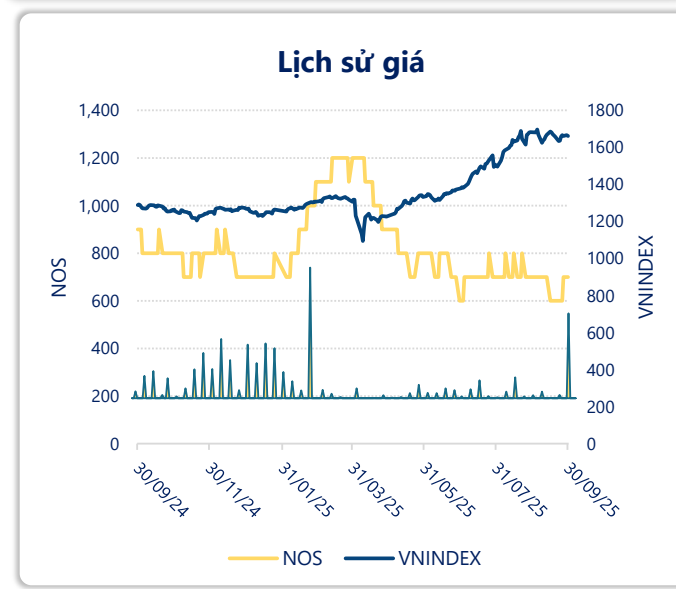
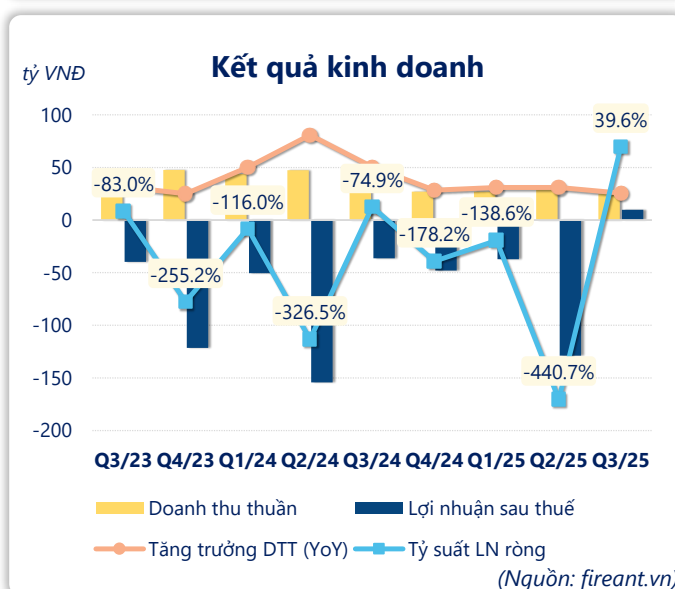
	9T 2025	
LN gộp	-67.3	YoY
		▲ 25.2 ▲ 27.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	-36.7	QoQ	YoY
		▲ 89.3 ▲ 70.9%	▲ 21.9 ▲ 37.3%
	tỷ VNĐ		

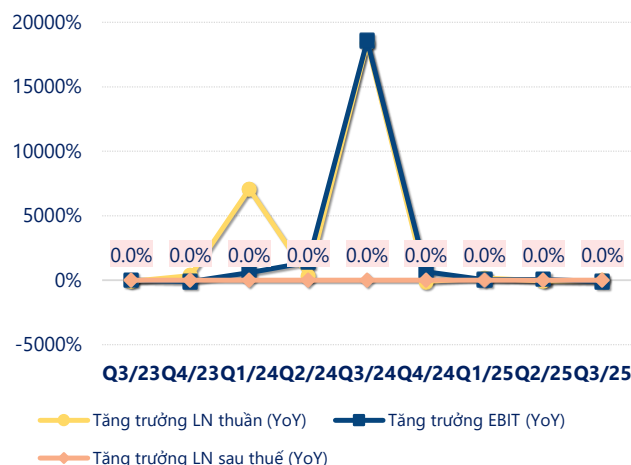
	9T 2025	
LN thuần	-203	YoY
		▲ 62.0 ▲ 23.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	9.81	QoQ	YoY
		▲ 139 ▲ 108%	▲ 46.1 ▲ 127%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	-156	YoY
		▲ 85.0 ▲ 35.2%
	tỷ VNĐ	

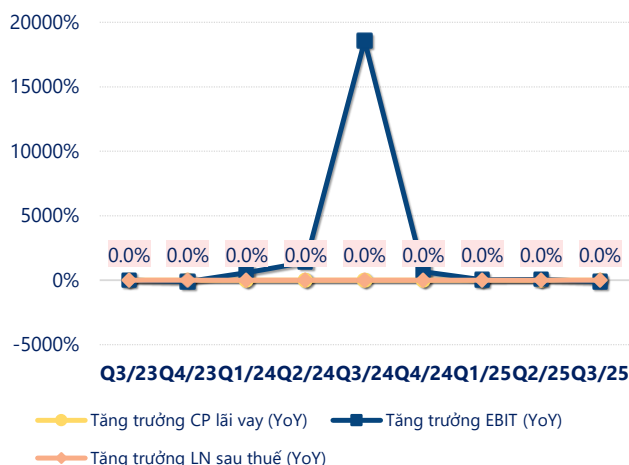


Tăng trưởng lợi nhuận



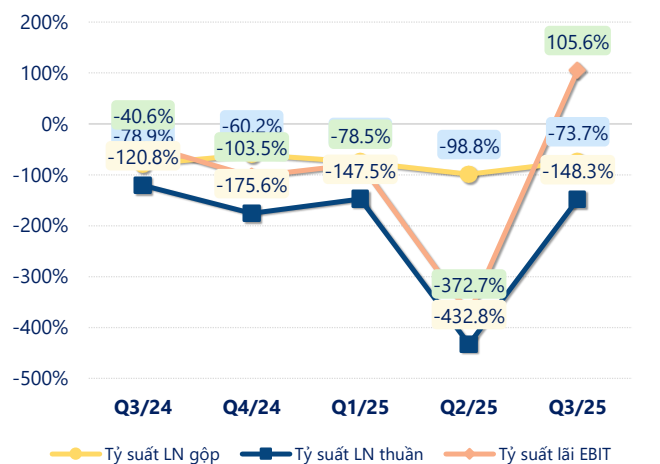
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



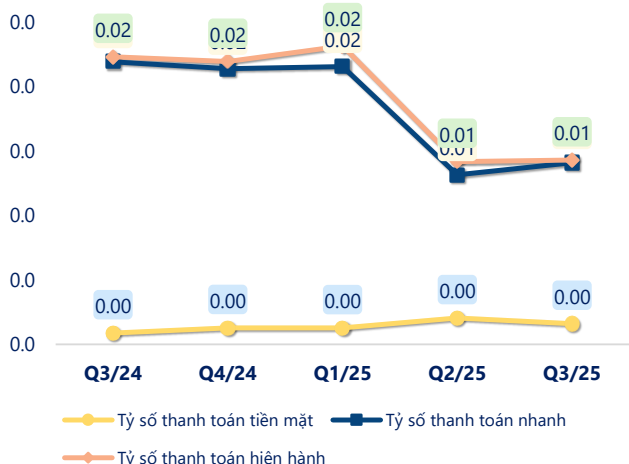
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



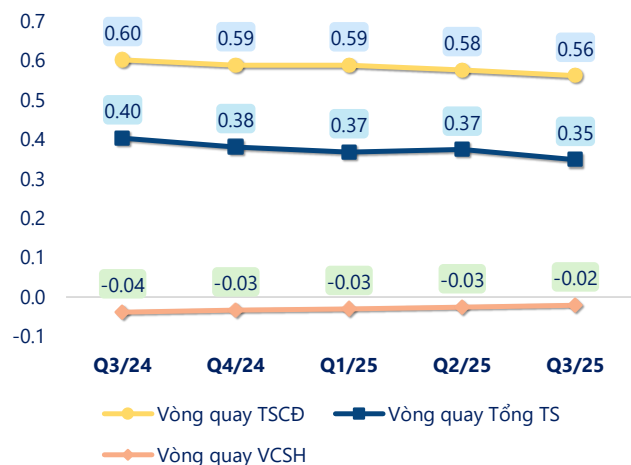
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



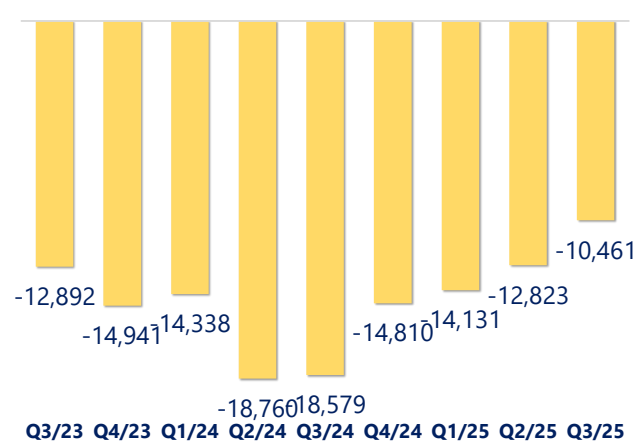
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	24.8	48.5	-48.9%	80.9	139	-41.9%
Giá vốn hàng bán	43.0	86.8	-50.4%	148	232	-36.1%
Lợi nhuận gộp	-18.2	-38.3	52.4%	-67.3	-92.5	27.3%
Doanh thu HĐTC	0.12	0.23	-49.4%	0.67	0.77	-12.9%
Chi phí TC	16.4	16.7	-1.8%	126	165	-23.5%
Chi phí lãi vay	16.3	16.6	-1.6%	52.4	54.4	-3.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	2.20	3.81	-42.3%	10.0	8.67	15.5%
LN thuần từ HĐKD	-36.7	-58.6	37.3%	-203	-265	23.6%
Lợi nhuận khác	46.5	22.3	109%	46.6	24.2	92.7%
LN trước thuế	9.81	-36.3	127%	-156	-241	35.2%
Lợi nhuận sau thuế	9.81	-36.3	127%	-156	-241	35.2%
LNST của CĐ cty mẹ	9.81	-36.3	127%	-156	-241	35.2%

(Nguồn: fireant.vn)

